

Số: /2015/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

**DỰ THẢO 10.6.2015**

**NGHỊ ĐỊNH**  
**Quy định tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định về việc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm,*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về vi chất dinh dưỡng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng và các biện pháp thực hiện tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm nhằm phòng ngừa, khắc phục tình trạng thiếu hụt vi chất dinh dưỡng đối với sức khỏe cộng đồng.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Vi chất dinh dưỡng* là các vitamin, chất khoáng hoặc chất vi lượng khác mà nhu cầu cơ thể cần với lượng rất nhỏ (tính bằng microgam hoặc miligam), cần thiết cho sự tăng trưởng, phát triển và duy trì sự sống cho cơ thể con người.

2. *Tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm* là việc chủ động đưa thêm một hay nhiều vi chất dinh dưỡng với hàm lượng nhất định vào thực phẩm để phòng ngừa, khắc phục tình trạng thiếu hụt vi chất dinh dưỡng đối với sức khỏe cộng đồng.

3. *Iốt* là vi chất cần thiết để tổng hợp ra nội tiết tố (hoóc-môn) giúp trạng nhằm duy trì sự sống và giúp phòng, chống rối loạn do thiếu iốt gây ra. Thiếu iốt

ở phụ nữ trong thời gian mang thai có thể gây sảy thai, thai chết lưu, đẻ non, mẹ thiếu iốt nặng, trẻ sinh ra có thể bị đần độn do tổn thương não vĩnh viễn. Thiếu iốt liên tục ở trẻ em và thanh thiếu niên, sẽ gây giảm khả năng trí tuệ, giảm chỉ số thông minh, chậm phát triển thể chất, suy dinh dưỡng, lùn, kém hoạt động.

4. *Kẽm* là vi chất cần thiết cho sự tổng hợp protein, axit nucleic cũng như sự tổng hợp bài tiết của nhiều hoóc-môn tăng trưởng quan trọng khác. Thiếu kẽm có thể dẫn đến một số rối loạn tiêu hóa, chuyển hóa, thần kinh, đặc biệt là các enzym cần thiết. Thiếu kẽm ở phụ nữ mang thai sẽ làm giảm cân nặng và chiều cao trẻ sơ sinh. Trẻ em thiếu kẽm sẽ dễ mắc bệnh nhiễm khuẩn, chậm phát triển chiều cao, rối loạn phát triển xương, chậm dậy thì, giảm chức năng sinh dục.

4. *Sắt* là thành phần của huyết sắc tố, tham gia vào quá trình vận chuyển oxy và giữ vai trò quan trọng trong hô hấp tế bào. Thiếu sắt làm trẻ em chậm lớn, suy dinh dưỡng, kém thông minh, dễ mắc các bệnh nhiễm khuẩn. Đối với phụ nữ có thai thiếu sắt làm chậm phát triển bào thai, dễ bị đẻ non hay đẻ con thiếu cân, tăng tỷ lệ tử vong của mẹ và con. Đối với thanh thiếu niên và người lao động làm giảm thể lực, giảm khả năng học tập, giảm sự tập trung, chú ý, tăng rủi ro khi lao động, giảm sức đề kháng, giảm năng suất và ngày công lao động.

5. *Vitamin A* là vi chất quan trọng, ngoài vai trò bảo vệ mắt, vitamin A còn giúp trẻ tăng trưởng, tăng sức đề kháng với bệnh tật. Thiếu vitamin A trẻ sẽ chậm lớn, còi cọc, suy dinh dưỡng và dễ mắc các bệnh: sỏi, tiêu chảy, viêm đường hô hấp. Hậu quả nghiêm trọng nhất của thiếu vitamin A là quáng gà, khô mắt, có thể dẫn đến mù lòa.

### **Điều 3. Nguyên tắc tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm**

1. Bắt buộc các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thực phẩm phải tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 và Điều 5 Nghị định này.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng thuộc Danh mục được phép bổ sung vào thực phẩm theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực phẩm tăng cường vận động, tuyên truyền người dân sử dụng thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

## Chương II

### TĂNG CƯỜNG VI CHẤT DINH DƯỠNG VÀO THỰC PHẨM

#### **Điều 4. Quy định về vi chất dinh dưỡng được tăng cường vào thực phẩm**

1. Vi chất dinh dưỡng bắt buộc tăng cường vào thực phẩm bao gồm:

- a) Iốt;
- b) Sắt;
- c) Kẽm;
- d) Vitamin A.

2. Vi chất dinh dưỡng khuyến khích tăng cường vào thực phẩm phải thuộc Danh mục vi chất dinh dưỡng được phép bổ sung vào thực phẩm theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Hàm lượng vi chất dinh dưỡng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này được tăng cường vào thực phẩm phải đạt yêu cầu về chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

#### **Điều 5. Thực phẩm bắt buộc tăng cường vi chất dinh dưỡng**

1. Các thực phẩm sau đây bắt buộc tăng cường vi chất dinh dưỡng tương ứng:

1) Muối dùng để ăn trực tiếp hoặc là nguyên liệu sản xuất thực phẩm, bao gồm cả sản xuất bột canh, hạt nêm, nước mắm và các gia vị mặn khác phải tăng cường iốt;

b) Bột mì làm nguyên liệu sản xuất thực phẩm phải tăng cường sắt và kẽm;

c) Dầu ăn dùng để ăn trực tiếp hoặc được sử dụng trong chế biến thực phẩm phải tăng cường vitamin A;

d) Nước mắm và xì dầu (Nước tương) dùng ăn trực tiếp hoặc là nguyên liệu sản xuất thực phẩm phải tăng cường sắt.

2. Căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước theo từng thời kỳ, Bộ trưởng Bộ Y tế sẽ soát xét và bổ sung thêm các thực phẩm phải tăng cường vi chất dinh dưỡng khi có đầy đủ báo cáo đánh giá và bằng chứng về sự thiếu hụt vi chất dinh dưỡng ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung vào Khoản 1 của điều này.

3. Thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng phải đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm được quy định trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng hoặc quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

#### **Điều 6. Thực phẩm khuyến khích tăng cường vi chất dinh dưỡng**

Cơ sở sản xuất thực phẩm có thể lựa chọn vi chất dinh dưỡng quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định này để tăng cường cho các sản phẩm thực phẩm của mình trên cơ sở tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng hoặc quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

### **Chương III**

#### **CÁC BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG VI CHẤT DINH DƯỠNG VÀO THỰC PHẨM**

#### **Điều 7. Thông tin, giáo dục truyền thông về thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng**

1. Thông tin, giáo dục, truyền thông phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Cung cấp thông tin một cách chính xác, khoa học về vai trò, tác dụng của vi chất dinh dưỡng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng;

b) Đa dạng hóa nội dung, hình thức và kênh thông tin phù hợp với đối tượng được thông tin, giáo dục, truyền thông.

2. Thông tin, giáo dục, truyền thông bao gồm các nội dung sau đây:

a) Chính sách, pháp luật về thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng;

b) Vai trò của vi chất dinh dưỡng;

c) Tác hại của thiếu vi chất Iốt, sắt, kẽm, vitamin A đối với người dân, đặc biệt đối với trẻ em và phụ nữ mang thai.

3. Trách nhiệm trong thông tin, giáo dục, truyền thông được quy định như sau:

a) Bộ Y tế có trách nhiệm tổ chức, cung cấp thông tin khoa học về vai trò, tác dụng của thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; giáo dục, tuyên truyền chính sách, pháp luật về thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; tác hại của thiếu vi chất dinh dưỡng đối với người dân;

b) Bộ Công thương có trách nhiệm tổ chức thông tin, tuyên truyền về phòng, chống kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng giả, không bảo đảm chất lượng;

c) Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về tác dụng của thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng và tác hại của thiếu vi chất dinh dưỡng đối với người dân tại địa phương;

d) Cơ quan, tổ chức khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về tác dụng của thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng và tác hại của việc thiếu vi chất dinh dưỡng đối với sức khỏe cộng đồng theo quy định của Nghị định này.

### **Điều 8. Phối hợp liên ngành, huy động cộng đồng**

1. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương, các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức có liên quan tổ chức việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với tăng cường vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật đối với sản xuất, kinh doanh vi chất dinh dưỡng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương và các Bộ, ngành, tổ chức có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế quản lý nhà nước theo lĩnh vực được phân công.

3. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý việc sản xuất và kinh doanh vi chất dinh dưỡng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm đối với vi chất dinh dưỡng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tuyên truyền, vận động người dân sử dụng thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, không sử dụng thực phẩm chưa được tăng cường vi chất dinh dưỡng.

### **Điều 9. Cơ chế hỗ trợ**

1. Bộ Y tế:

a) Quy định giá cụ thể đối với vi chất dinh dưỡng bắt buộc tăng cường vào thực phẩm theo quy định của pháp luật về giá;

b) Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hỗ trợ về kỹ thuật bổ sung vi chất dinh dưỡng vào thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng;

c) Hướng dẫn, tư vấn về phòng kiểm nghiệm;

d) Cập nhật và công bố danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vi chất dinh dưỡng đã được cấp Giấy chứng nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định về an toàn thực phẩm trên Cổng thông tin điện tử của Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế và danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh vi chất dinh dưỡng uy tín ở nước ngoài để các cơ sở sản xuất, nhập khẩu vi chất dinh dưỡng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng có thể mua vi chất dinh dưỡng tại các cơ sở này.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng chính sách hỗ trợ đối với người làm nghề muối.

3. Ủy ban Dân tộc trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách hỗ trợ để cung cấp thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng cho đồng bào hộ nghèo, sinh sống ở vùng có điều kiện khó khăn và đặc biệt khó khăn.

#### **Điều 10. Thanh tra, kiểm tra**

1. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương, các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật đối với sản xuất, kinh doanh vi chất dinh dưỡng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương, các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế quản lý nhà nước theo lĩnh vực được phân công; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật đối với sản xuất, kinh doanh vi chất dinh dưỡng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thường xuyên thanh tra, kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vi chất dinh dưỡng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, đặc biệt thanh tra, kiểm tra đối với sản phẩm thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 11. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2015.
2. Thực phẩm quy định tại điểm b, c, d Khoản 1 Điều 5 bắt buộc áp dụng sau 01(một) năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành. Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm áp dụng quy định này trước thời hạn có hiệu lực của Nghị định.
3. Thực phẩm quy định tại Điều 4, Điều 5 sản xuất trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục lưu thông theo hạn sử dụng ghi trên bao bì sản phẩm.

#### **Điều 12. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức việc thi hành Nghị định này.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b).

**Nguyễn Tấn Dũng**